

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HỒ CHÍ MINH CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ  
CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA  
PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN.  
MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

**BẢN CÁO BẠCH**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỦ ĐỨC**

(Giấy chứng nhận ĐKKD 4103005935  
do Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/01/2007)



**NIÊM YẾT CỔ PHIẾU**  
**TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH**

(Đăng ký niêm yết số: ... /ĐKNY do..... cấp ngày ... tháng ... năm ...)

**BẢN CÁO BẠCH VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI**

**1 - Công ty cổ phần Cấp nước Thủ Đức**

Địa chỉ: 8 Khổng Tử, P.Bình Thọ, Q.Thủ Đức, Tp.HCM

Điện thoại: (08) 3896 0240 Fax: (08) 3896 0241

**2 - Công ty cổ phần Chứng khoán FPT (FPTS) – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh**

Trụ sở: 31 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 6290 8686 Fax: (08) 6291 0607

Website: [www.fpts.com.vn](http://www.fpts.com.vn)

**PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Họ tên: Ông Nguyễn Xuân Cầu

Chức vụ: Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Giám đốc công ty

Điện thoại: (08)3896 2626 Fax: (08) 3896 0241

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỦ ĐỨC

(Giấy chứng nhận ĐKKD 4103005935

do Sở kế hoạch đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/01/2007)



## NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

<b>Tên cổ phiếu</b>	<b>: Cổ phiếu Công ty cổ phần Cấp nước Thủ Đức</b>
<b>Loại cổ phiếu</b>	<b>: Cổ phiếu phổ thông</b>
<b>Mệnh giá</b>	<b>: 10.000 VNĐ</b>
<b>Tổng số lượng đăng ký giao dịch</b>	<b>: 8.500.000 cổ phần</b>
<b>Tổng giá trị đăng ký giao dịch</b>	<b>: 85.000.00.000 VNĐ (Tám mươi lăm tỷ đồng)</b>

### 1. Tổ chức tư vấn



#### Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT (FPTS)

Địa chỉ : 71 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại : (04) 3773 7070 Fax: (04) 3773 9058

Website : [www.fpts.com.vn](http://www.fpts.com.vn)

#### Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 31 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (08) 6290 8686 Fax: (08) 6291 0607

### 2. Tổ chức kiểm toán



#### Công ty dịch vụ kiểm toán và tư vấn UHY

Trụ sở chính : 86/2 đường Phở Quang, P2, Q. Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại : 848. 39976746 Fax : 848. 39976748

Website : [www.uhyvietnam.com.vn](http://www.uhyvietnam.com.vn)

# MỤC LỤC

<b>I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....</b>	<b>4</b>
<b>II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH .....</b>	<b>6</b>
<b>III. CÁC KHÁI NIỆM/TỪ VIẾT TẮT.....</b>	<b>7</b>
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT.....</b>	<b>8</b>
<b>V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT .....</b>	<b>42</b>
<b>VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI NIÊM YẾT .....</b>	<b>43</b>
<b>VII. PHỤ LỤC .....</b>	<b>44</b>

## I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### 1. Rủi ro về kinh tế

Mặt hàng chính của Công ty là nước sạch. Đây được xem là một mặt hàng đặc biệt, nhu cầu ít biến động khi nền kinh tế bị suy thoái và đặc biệt tăng nhanh khi nền kinh tế phục hồi, tốc độ đô thị hóa cao.

Các lợi thế đó được thể hiện rõ qua kết quả hoạt động kinh doanh của công ty. Năm 2008 là năm thăng trầm của nền kinh tế Việt Nam, hàng loạt các ngành đều tăng trưởng chậm, thậm chí có ngành tăng trưởng âm, riêng ngành cấp nước vẫn giữ vững tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận. Sang năm 2009, nền kinh tế Việt Nam dần lấy lại đà hồi phục, tốc độ tăng trưởng GDP năm 2009 là 5,32%. Dự kiến năm 2010 GDP tăng lên 6,5%. Tốc độ này sẽ tăng trưởng ổn định trong các năm tiếp theo. Sự phát triển lạc quan của nền kinh tế chắc chắn sẽ có ảnh hưởng tốt đến sự phát triển chung của nền kinh tế và là yếu tố tích cực thúc đẩy sự phát triển riêng của ngành cấp nước.

Xét một cách tổng thể, có thể nhận định rằng rủi ro về kinh tế không phải là rủi ro lớn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

### 2. Rủi ro về pháp luật

Là doanh nghiệp được tổ chức theo hình thức Công ty cổ phần, hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Thủ Đức chịu ảnh hưởng bởi Luật Doanh nghiệp. Bên cạnh đó, là công ty đại chúng và sắp niêm yết chứng khoán trên Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, nên công ty còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành. Các văn bản pháp luật này đang trong quá trình hoàn thiện; sự thay đổi các luật này chắc chắn sẽ có ảnh hưởng đến công ty.

### 3. Rủi ro đặc thù

#### ▪ Rủi ro do tỷ lệ thất thoát nước cao

Theo thống kê gần đây của Hội Cấp thoát nước Việt Nam (VWSA) và Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn (Sawaco). Sản lượng nước sạch cung cấp cho người dân tại thành phố Hồ Chí Minh chiếm 1/3 tổng sản lượng nước sạch cung cấp cả nước với hệ thống đường ống cấp nước dài hơn 3.350 km, lượng nước sạch cung cấp đạt 1.246.000m<sup>3</sup>/ngày đêm. Tuy vậy, mức thất thoát nước sạch trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh khoảng 40% trong khi tỷ lệ này của cả nước chỉ khoảng 33%, các nước tiên tiến trung bình khoảng 15%, các nước trong khu vực Đông Nam Á cũng dao động trong khoảng 20% - 30% (số liệu thống kê năm 2008, 06 tháng đầu năm 2009). Có thể thấy, tỷ lệ thất thoát nước sạch của Tp.HCM cao nhất cả nước và là tỷ lệ đáng báo động so với các nước trong khu vực cũng như trên thế giới. Đây được xem là rủi ro lớn đối với doanh nghiệp cấp nước của thành phố. Để giảm thiểu rủi ro này, hiện nay VWSA và Sawaco đang tiến hành thực hiện 02 dự án đầu tư giảm thất thoát nước TP.HCM (thuộc Dự án Phát triển cấp nước đô thị Việt Nam) với tổng mức đầu tư 44 triệu USD, vay của ngân hàng Thế giới. Dự án nhằm giảm tỷ lệ thất thoát nước xuống dưới tầm 25% tới năm 2025 với hạ thấp mức thất thoát nước xuống 1-2% mỗi năm.

- **Rủi ro do đường ống cấp nước lạc hậu, lỗi thời**

Một trong những nguyên nhân quan trọng gây lên tỷ lệ thất thoát nước sạch cao là do đường ống cấp nước tại TPHCM đã quá cũ, lạc hậu, có đến khoảng 30% các tuyến ống dẫn nước đã trên 30 năm sử dụng, các mối nối đường ống cũ mục, dẫn đến việc rò rỉ thất thoát một lượng lớn nước sạch. Hơn nữa, do việc thi công các công trình ngầm không đồng bộ dễ gây vỡ đường ống cấp nước, tình trạng gian lận nước sạch bằng cách khoan thẳng vào mạng đường ống, lắp đặt ống riêng để sử dụng không qua đồng hồ đo đếm cũng góp phần làm tăng tỷ lệ thất thoát nước và gây nguy hại cho đường ống chính, có thể gây vỡ, rò rỉ nước... Đây cũng được xem là rủi ro trọng yếu của ngành cấp nước. Để giảm rủi ro này, từ nay đến năm 2015, TPHCM cần hơn 9.000 tỷ đồng để cải tạo, thay thế trên 3.300 km đường ống cấp nước sạch hiện nay. Dự án đang được xúc tiến thực hiện.

- **Rủi ro về giá cả**

Ngành cấp nước là ngành dịch vụ công cộng chịu sự kiểm soát của nhà nước. Các doanh nghiệp cấp nước phải tuân thủ các quy định pháp luật về khai thác, sản xuất và cung cấp nước. Đặc biệt, giá nước luôn được nhà nước quan tâm và điều chỉnh sao cho hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp cấp nước và đối tượng sử dụng nước bằng cách ban hành các khung giá nước áp dụng cho từng khu vực trên phạm vi cả nước. Với khung giá nước được định sẵn kèm theo tỷ lệ thất thoát nước cao luôn được xem là hạn chế trong việc đảm bảo sự tăng trưởng lợi nhuận cho doanh nghiệp cấp nước.

Trong chiến lược phát triển ngành cấp nước tới 2025, Việt Nam đang hướng tới xây dựng một thị trường cấp nước cạnh tranh hơn bằng cách xã hội hóa ngành cấp nước, huy động mọi thành phần kinh tế, các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển ngành nước. Khi đó, tất yếu sẽ xảy ra sự cạnh tranh giữa những doanh nghiệp cấp nước về mức giá bán và chất lượng cung cấp. Tuy nhiên, việc xây dựng một thị trường như vậy là một quá trình lâu dài, có thể mất khoảng 15- 20 năm theo lộ trình của ngành Cấp nước.

- **Rủi ro tài chính**

Do đặc điểm của ngành cấp nước, Công ty cần phải đầu tư mới cho máy móc thiết bị, hệ thống đường ống nhằm giảm thiểu tối đa tỷ lệ thất thoát nước sạch. Vì vậy, tài sản cố định luôn chiếm tỷ lệ cao trong tổng tài sản của công ty. Điều này một phần cũng tác động đến việc Công ty phải sử dụng các nguồn vay nợ để tài trợ cho các hoạt động này.

Hiện tại, nợ phải trả của Công ty chủ yếu là vay dài hạn để đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước. Đây chỉ được xem là rủi ro của công ty trong trường hợp Công ty không sử dụng nguồn vốn vay hiệu quả.

#### **4. Rủi ro khác**

Các rủi ro khác như thiên tai, địch họa.v.v... là những rủi ro bất khả kháng và khó dự đoán, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

## II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### 1. Tổ chức niêm yết: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỦ ĐỨC

Ông BÙI SĨ HOÀNG

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Ông NGUYỄN XUÂN CẦU

Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

Bà NGUYỄN THỊ NGỌC HẠNH

Chức vụ: Kế toán trưởng

Ông QUÁCH TRỌNG LƯỢNG

Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

### 2. Tổ chức tư vấn: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT - CHI CHÁNH TP.HỒ CHÍ MINH

Ông NGUYỄN VĂN TRUNG

Chức vụ: Giám đốc chi nhánh

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty cổ phần chứng khoán FPT tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Cấp nước Thủ Đức. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Cấp nước Thủ Đức cung cấp.




### III. CÁC KHÁI NIỆM/TỪ VIẾT TẮT

Khái niệm/Từ viết tắt	Giải nghĩa
Công ty/TDW/ Cấp nước Thủ Đức	Công ty cổ phần Cấp nước Thủ Đức
FPTS	Công ty cổ phần Chứng khoán FPT
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban kiểm soát
CP	Cổ phần
CT	Công ty
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
LNST	Lợi nhuận sau thuế
VCSH	Vốn chủ sở hữu
VĐL	Vốn điều lệ
Người có liên quan	Gồm những đối tượng được quy định tại Luật Doanh nghiệp 2005 (Luật số 60/2005/QH11)
BCTC	Báo cáo tài chính

## IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1 Giới thiệu chung về công ty

Tên công ty	: Công ty cổ phần Cấp nước Thủ Đức
Tên giao dịch quốc tế	: Thu Duc Water Supply Joint Stock Company
Tên viết tắt	: Thu Duc Wasuco.J.S.C
Mã chứng khoán	: TDW
Vốn điều lệ	: 85.000.000.000 đồng (Tám mươi lăm tỷ đồng)
Trụ sở chính	: 8 Khổng Tử, phường Bình Thọ, Quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại	: (08) 3896 0240
Fax	: (08) 3896 0241
Email	: <a href="mailto:capnuocthuduc@yahoo.com">capnuocthuduc@yahoo.com</a>
Website	: <a href="http://www.capnuocthuduc.vn">www.capnuocthuduc.vn</a>
Logo	: 

#### 1.2 Lịch sử hình thành và phát triển

**Tháng 01/1991** Công ty cổ phần Cấp nước Thủ Đức tiền thân là Chi nhánh Cấp nước Thủ Đức – Biên Hòa, đơn vị trực thuộc Công ty Cấp nước TP.HCM. Chi nhánh này được thành lập theo quyết định số 202/QĐ-TCNSTL ngày 31/7/1991 của Sở Giao thông Công chánh Thành phố Hồ Chí Minh, có con dấu riêng để giao dịch theo quy định của Nhà nước.

**Tháng 7/1992** Chi nhánh Cấp nước Thủ Đức – Biên Hòa chính thức đi vào hoạt động với chức năng: Quản lý, thi công, tu bổ sửa chữa, cải tạo và phát triển mạng lưới cấp nước trên địa bàn Quận 2, Quận 9, Quận Thủ Đức, khu công nghiệp Biên Hòa và một phần của huyện Thuận An - tỉnh Bình Dương.

**Tháng 02/2004** Chi nhánh chính thức áp dụng quy chế phân cấp quản lý trong Công ty Cấp nước Thành phố Hồ Chí Minh theo quyết định số 832/QĐ-CN-TCLĐTL ngày 09/02/2004, Chi nhánh hạch toán các khoản thu chi hàng tháng và lập kế hoạch vốn báo về Công ty.



- Tháng 12/2004** Chi nhánh Cấp nước Thủ Đức – Biên Hòa chính thức chuyển toàn bộ mạng lưới cấp nước khu vực phía bắc cầu Đồng Nai cho Công ty TNHH 1 thành viên Xây dựng Cấp thoát nước Đồng Nai.
- Tháng 01/2005** Chi nhánh Cấp nước Thủ Đức Biên Hòa đổi tên thành Chi nhánh Cấp nước Thủ Đức theo Quyết định số 012/QĐ-CN-TCLĐTL ngày 12/01/2005 của Công ty Cấp nước (nay là Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn).
- Tháng 08/2005** Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn ký Quyết định số 65/QĐ-TCT-TC về việc thành lập Chi nhánh Cấp nước Thủ Đức trực thuộc Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn.  
Chi nhánh nhận Quyết định số 4531/QĐ-UBND của UBND TP.HCM về giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa của Chi nhánh Cấp nước Thủ Đức thuộc Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn.
- Tháng 12/2005** UBND thành phố Hồ Chí Minh ký Quyết định số 6662/QĐ-UBND phê duyệt phương án và chuyển Chi nhánh Cấp nước Thủ Đức thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn thành Công ty cổ phần Cấp nước Thủ Đức.
- Tháng 02/2007** Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức chính thức đi vào hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005935 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 18/01/2007.
- Tháng 03/2008** UBND thành phố Hồ Chí Minh ký Quyết định số 1277/QĐ-UBND về việc xác định giá trị phần vốn Nhà nước đến thời điểm quyết toán chuyển thể của Chi nhánh Cấp nước Thủ Đức thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn.

Theo quyết định số 6662/QĐ-UBND, vốn điều lệ của công ty được đăng ký là 85 tỷ đồng. Mức vốn điều lệ này được chuyển thể từ tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp sau cổ phần hóa. Mức vốn điều lệ này được giữ nguyên cho đến thời điểm hiện nay.

### 1.3 Ngành nghề kinh doanh

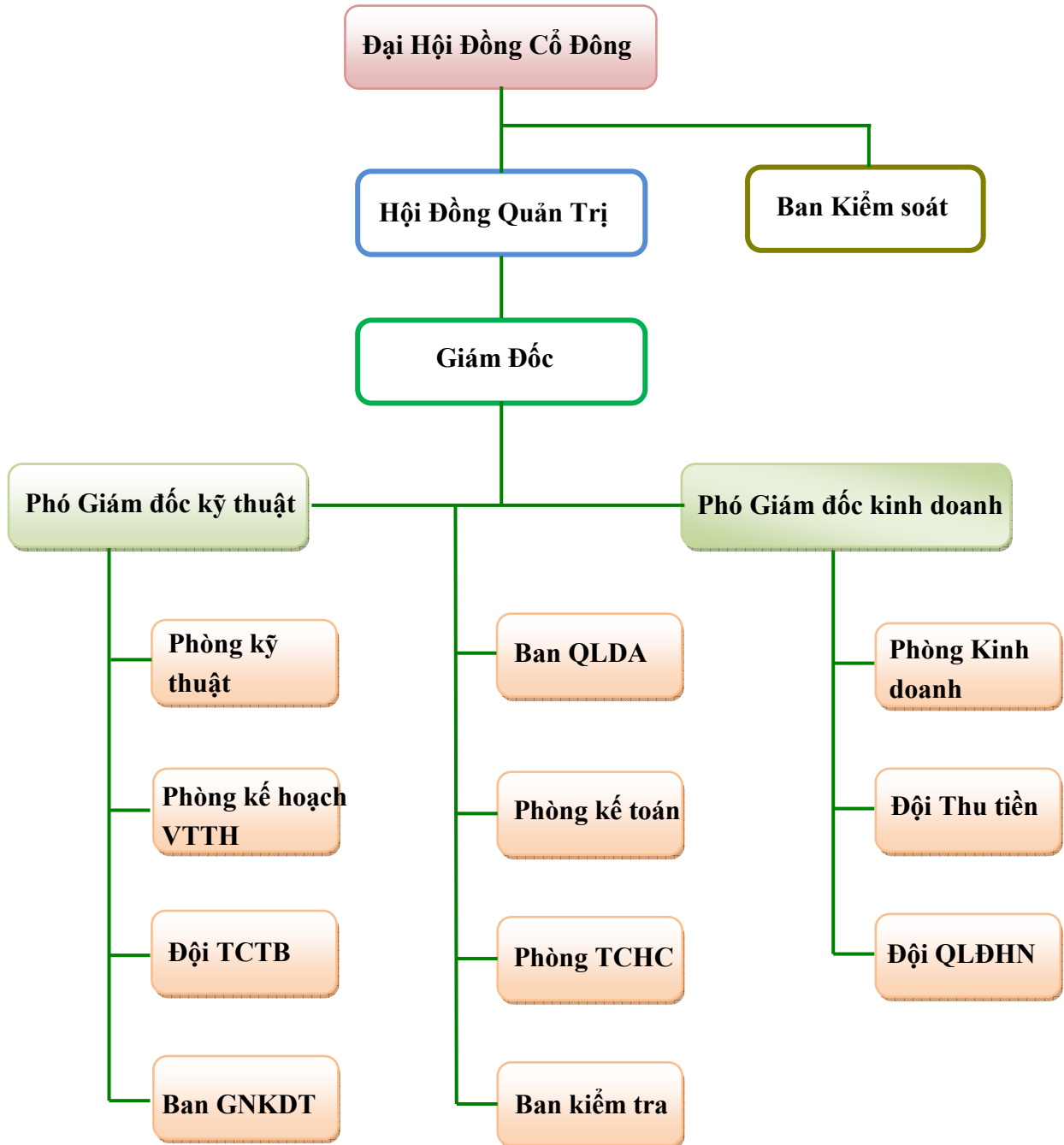
Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4103005935 do Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/01/2007, ngành nghề kinh doanh của TDW như sau:

- Quản lý, phát triển hệ thống cấp nước;
- Cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng, sản xuất (trên địa bàn được phân công theo quyết định của Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn);
- Tư vấn xây dựng các công trình cấp nước, công trình dân dụng - công nghiệp (trừ thiết kế, khảo sát, giám sát xây dựng);
- Xây dựng công trình cấp nước;
- Tái lập mặt đường đối với các công trình chuyên ngành cấp nước và các công trình khác.

#### 1.4 Những danh hiệu thi đua được Nhà nước trao tặng

Qua ba (03) năm hoạt động, Công ty đã được đánh giá xếp loại doanh nghiệp đạt loại A và là đơn vị hoàn thành nhiệm vụ từ năm 2007 - 2009.

#### 2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty



**Đại hội đồng cổ đông:** là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm thảo luận và phê chuẩn những chính sách dài hạn, ngắn hạn về phát triển của Công ty, quyết định về cơ cấu vốn, bầu ra bộ máy quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

**Hội đồng quản trị:** là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết

định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông mà không được ủy quyền. Hội đồng quản trị có nhiệm vụ quyết định chiến lược phát triển Công ty, xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh, xây dựng cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý Công ty, đưa ra các biện pháp, các quyết định nhằm đạt được các mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

**Ban kiểm soát:** là cơ quan có nhiệm vụ giúp Đại hội đồng cổ đông giám sát, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách khách quan nhằm đảm bảo lợi ích cho các cổ đông.

**Giám đốc:** chịu trách nhiệm điều hành, quản lý toàn bộ hoạt động của Công ty, quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các quyết định của HĐQT về phương án kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty, kiến nghị cách bố trí cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty, bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty trừ các chức danh thuộc quyền quyết định của HĐQT, quyết định lương và phụ cấp đối với người lao động trong Công ty và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan đến hay bắt nguồn từ các nhiệm vụ trên. Giám đốc còn là người ký kết các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động và mời chuyên gia cố vấn cho Công ty (nếu cần) và chịu trách nhiệm trước pháp luật và nhà nước về tất cả các hoạt động của công ty

**Phó giám đốc:** là những người giúp việc cho Giám đốc và chịu trách nhiệm trong phạm vi công việc của mình trước Giám đốc.

**Phó giám đốc phụ trách kinh doanh:**

- Chỉ đạo và điều hành trực tiếp Đội Quản lý đồng hồ nước, Đội Thu tiền và Phòng Kinh doanh.
- Thực hiện một số công việc khác do Giám đốc giao.
- Báo cáo Giám đốc xem xét giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền của mình hoặc không giải quyết được.

**Phó Giám đốc phụ trách kỹ thuật:**

- Chỉ đạo và điều hành Phòng Kỹ thuật, Phòng Kế hoạch Vật tư Tổng hợp, Đội Thi công Tu bổ, Ban Quản lý dự án, và Ban Giám nước không doanh thu.
- Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Giám đốc giao.
- Báo cáo Giám đốc xem xét giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền của mình hoặc không giải quyết được.

**Các phòng chức năng:**

Công ty hiện có 11 phòng chức năng (theo sơ đồ tổ chức)

**Phòng Tổ chức – Hành chính:**

- Tổ chức bộ máy của Công ty, điều phối, xây dựng, quy hoạch, sử dụng đội ngũ CB, CN lao động.
- Xây dựng và quản lý quỹ tiền lương, hình thức trả lương, trả thưởng, định mức lao động, công tác bảo hộ lao động, thực hiện chế độ chính sách đối với CB, CN lao động.
- Công tác hành chính, quản trị.
- Bảo vệ an ninh trật tự trong Công ty.

**Phòng Kế hoạch – Vật tư – Tổng hợp:**

- Xây dựng định hướng chiến lược phát triển lâu dài của Công ty, kế hoạch sản xuất kinh doanh theo từng thời kỳ phù hợp với mục tiêu chiến lược phát triển.
- Tổng hợp, phân tích đánh giá và báo cáo tình hình hoạt động SXKD của Công ty.
- Quản lý công tác mua sắm và cung ứng vật tư theo quy định hiện hành.

**Phòng Kỹ thuật:**

- Quản lý kỹ thuật các công trình cấp nước và các thiết bị trên mạng trên địa bàn do Công ty quản lý.
- Tiếp nhận và thiết kế hồ sơ gấn mới, nâng, dòi, đổi cỡ đồng hồ nước.
- Thẩm định các dự án cấp nước do Công ty đầu tư.
- Quản lý chất lượng nước.

**Phòng Kế toán:**

- Quản lý sử dụng các nguồn vốn tài chính, tổ chức công tác thống kê tài chính theo quy định của pháp luật.
- Tổ chức hạch toán tài chính của Công ty và hạch toán tài chính nội bộ.
- Quản lý tài sản cố định và lưu động.
- Phân tích đánh giá hiệu quả tài chính trong tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

**Phòng Kinh doanh:**

- Khai thác kinh doanh và dịch vụ khách hàng sử dụng nước, tổng hợp phân tích tình hình sản lượng nước cung cấp và doanh thu tiền nước.
- Nhập chỉ số tiêu thụ nước, lập thủ tục in ấn và phát hành hóa đơn.
- Lập thủ tục ký hợp đồng cung cấp sử dụng nước với khách hàng.
- Quản lý mạng vi tính trong Công ty.

**Ban kiểm tra – chống thất thoát nước:**

- Kiểm tra việc thực hiện các quy định về cung cấp – sử dụng nước và bảo vệ các công trình cấp nước.
- Tổ chức công tác kiểm tra, tiếp nhận, giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo của khách hàng liên quan đến việc cung cấp sử dụng nước và bảo vệ các công trình cấp nước.
- Kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm việc sử dụng nước.

**Ban Giảm nước không doanh thu:**

- Nghiên cứu, đề xuất xây dựng các phương án, mục tiêu, chương trình, giải pháp giảm nước không doanh thu.
- Ứng dụng phương pháp giảm thất thoát nước tiên tiến, công nghệ kỹ thuật hiện đại trong hoạt động giảm nước không doanh thu để đạt hiệu quả tốt hơn.
- Tổ chức thực hiện các chương trình, giải pháp giảm nước không doanh thu.

**Ban quản lý dự án:** tham mưu cho Ban Giám đốc Công ty thực hiện quản lý dự án hoặc tư vấn quản lý dự án theo quy chế quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình hiện hành.

**Đội Quản lý Đồng hồ nước:**

- Quản lý tất cả các đồng hồ nước do Công ty quản lý.
- Biên đọc chỉ số đồng hồ nước đúng theo lịch đọc số, theo dõi sản lượng tiêu thụ.

**Đội Thu tiền:**

- Quản lý việc thu tiền sử dụng nước, hóa đơn tiền nước của khách hàng trong mạng lưới cấp nước do Công ty quản lý.
- Nộp tiền nước đã thu trong ngày cho Phòng Kế toán – Tài chính.

#### **Đội Thi công – Tu bổ:**

- Thi công lắp đặt mạng lưới cấp nước, đồng hồ nước trong phạm vi Công ty Quản lý.
- Thực hiện công tác tu bổ, sửa chữa mạng lưới cung cấp nước;
- Quản lý mạng lưới cung cấp nước trên địa bàn Công ty quản lý.

### **3. Danh sách cổ đông của Công ty**

#### **3.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần**

Tính đến thời điểm 24/06/2010, danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty như sau:

Tên cổ đông	Địa chỉ	Số ĐKKD/ CMND	Số CP	Giá trị (nghìn đồng)	Tỷ lệ/ Vốn CP
Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn	01 Công trường Quốc tế, P.6, Q.3, Tp.HCM	0301129367	4.335.000	43.350.000	51,00%
VOF Investment Limited	Phòng 1703, Lầu 17, Cao ốc SunWah - 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp. HCM	565720	2.550.000	25.500.000	30,00%
Công ty cổ phần Sữa Việt Nam	184-186-188 Nguyễn Đình Chiểu, P.6, Q.3, Tp.HCM	0300588569	850.000	8.500.000	10,00%
<b>Tổng cộng</b>			<b>7.735.000</b>	<b>77.350.000</b>	<b>91,00%</b>

*Nguồn: TDW*

#### **3.2 Cổ đông sáng lập**

Theo quy định tại Luật doanh nghiệp, trong vòng ba năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cổ đông sáng lập chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 4103005935 do Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/01/2007. Kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh các hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết thời hạn hạn chế chuyển nhượng.

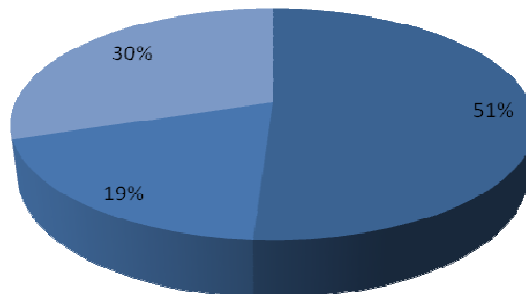
### 3.3 Cơ cấu cổ đông

Tính đến thời điểm 24/06/2010, cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

Cổ đông	Số cổ đông	Số cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ/Vốn CP
<b>Nhà nước</b>	<b>1</b>	<b>4.335.000</b>	<b>43.350.000.000</b>	<b>51,00%</b>
<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>190</b>	<b>1.615.000</b>	<b>16.150.000.000</b>	<b>19,00%</b>
– Tổ chức	4	957.728	9.577.280.000	11,27%
– Cá nhân	186	657.272	6.572.720.000	7,73%
<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>1</b>	<b>2.550.000</b>	<b>25.500.000.000</b>	<b>30,00%</b>
– Tổ chức	1	2.550.000	25.500.000.000	30,00%
– Cá nhân	0	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>192</b>	<b>8.500.000</b>	<b>85.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>

Nguồn: TDW

■ Nhà nước: ■ Cổ đông trong nước ■ Cổ đông nước ngoài



#### 4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty.

**Công ty mẹ của Công ty cổ phần Cấp nước Thủ Đức:**

**Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn**

Địa chỉ : 01 Công trường Quốc Tế, P.6, Q.3, Tp.HCM  
 Vốn điều lệ : 2.176.088.860.768 VND  
 Điện thoại : (08) 3829 1777  
 Fax : (08) 3824 1644  
 Số ĐKKD : 0301129367 do Sở KH - ĐT thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/3/2010



Tỷ lệ góp vốn vào TDW : 51%

Ngành nghề kinh doanh chính:

- Quản lý, phát triển hệ thống cấp nước và khai thác, sản xuất, cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng, sản xuất và sản xuất - kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ khác về ngành nước.
- Sản xuất - kinh doanh vật tư, phụ tùng ngành cấp nước, thoát nước và các loại vật liệu xây dựng khác.
- Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm cấu kiện bê tông, ống nước bê tông dự ứng lực, ống nhựa lõi thủy tinh sợi phục vụ cho các công trình cấp nước, thoát nước và các công trình chuyên ngành giao thông công chính.
- Xuất - nhập khẩu vật tư, thiết bị, công nghệ ngành cấp nước, thoát nước.
- Tổ chức đào tạo các lĩnh vực liên quan đến ngành nước.
- Tư vấn xây dựng được quy định trong quy chế quản lý đầu tư và xây dựng các công trình cấp nước, thoát nước; công trình dân dụng - công nghiệp và các công trình xây dựng chuyên ngành giao thông - công chính. Khảo sát, thiết kế, lập dự án, thẩm định thiết kế và giám sát thi công các công trình cấp nước, thoát nước, dân dụng và công nghiệp.
- Tổng thầu xây dựng các công trình cấp nước, thoát nước, các công trình duy tu, sửa chữa và xây dựng cầu, đường bộ, bến bãi, cảng sông, cảng biển, bờ kè, san lấp mặt bằng, nạo vét sông - kênh rạch, các công trình chiếu sáng công cộng; tái lập mặt đường đối với các công trình chuyên ngành cấp nước và công trình khác.
- Đầu tư tài chính vào doanh nghiệp khác.
- Thi công xây dựng các công trình cấp nước, thoát nước, các công trình duy tu, sửa chữa và xây dựng cầu, đường bộ, bến bãi, cảng sông, cảng biển, bờ kè, san lấp mặt bằng, nạo vét sông - kênh rạch, các công trình chiếu sáng công cộng, công trình dân dụng - công nghiệp.
- Kinh doanh bất động sản.

## 5. Hoạt động kinh doanh

### 5.1 Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

#### a) Các sản phẩm dịch vụ chính:

**Cung cấp nước sạch:** Với sản phẩm của Công ty là nước sạch – là một trong những nhu cầu thiết yếu và không có sản phẩm thay thế, là một lợi thế của ngành nói chung và của Công ty nói riêng. Công ty đang phấn đấu nâng cao chất lượng dịch vụ và mở rộng mạng lưới cung cấp nước để phục vụ tốt cho nhu cầu sản xuất, tiêu dùng và an sinh xã hội. Hiện Công ty đang cung cấp nước cho gần 92.000 khách hàng. Với tốc độ tăng dân số mà phần lớn là tăng dân số cơ học tại các khu vực thuộc địa bàn quản lý của Công ty như Quận 2, Quận 9, Quận Thủ Đức. Công ty luôn cố gắng phát triển mạng lưới cấp nước để đáp ứng nhu cầu, nâng cao tỷ lệ số hộ dân được sử dụng nước sạch: Năm 2007 là 71,56%, năm 2008 là 73,41%, năm 2009 là 75,84 %.



**Lắp đặt đồng hồ nước:** Nhằm phục vụ tốt hơn cho nhu cầu sử dụng nước sạch của khách hàng, TDW phát mạnh dịch vụ lắp đặt đồng hồ nước và các tiện ích khác. Từ năm 2007 đến ngày 31/3/2010, Công ty đã phát triển mạng lưới cấp nước và gắn 39.385 đồng hồ nước cho khách hàng và có ý nghĩa rất lớn trong việc mang lại các giá trị gia tăng cho khách hàng.



#### b) Sản lượng tiêu thụ của từng nhóm sản phẩm qua các năm

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2008	Năm 2009	Tăng/giảm 2009/2008	6T/2010
1	Cung cấp nước sạch	1.000 m3	31.577	35.553	+ 3.976	20.121
2	Lắp đặt đồng hồ nước	Cái	11.200	10.100	- 1.100	5.671

*Nguồn: TDW*

#### c) Doanh thu từng nhóm sản phẩm, dịch vụ qua các năm

*Đơn vị tính: Nghìn đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2008		Năm 2009		6T/2010	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Cung cấp nước sạch	150.127.991	97,98 %	174.197.518	97,33 %	123.940.716	97,03 %
2	Lắp đặt đồng hồ nước	3.081.568	2,01 %	4.716.369	2,64 %	3.763.186	2,95 %

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2008		Năm 2009		6T/2010	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
3	Dịch vụ khác	8.216	0,01 %	59.079	0,03 %	33.128	0,02 %
	<b>Cộng</b>	<b>153.217.775</b>	<b>100 %</b>	<b>178.972.966</b>	<b>100 %</b>	<b>127.737.030</b>	<b>100 %</b>

*Nguồn: TDW*

Nhìn vào bảng cơ cấu danh thu theo từng sản phẩm, dịch vụ cho thấy sản phẩm nước sạch chiếm tỷ lệ lớn trong cơ cấu doanh thu, tỷ lệ nước sạch chiếm trên 95% trong các năm qua. Điều này cho thấy sản phẩm chủ lực của công ty là cung cấp nước sạch và doanh thu từ hoạt động này luôn tăng trưởng ổn định qua các năm.

#### d) Lãi gộp của từng nhóm sản phẩm qua các năm

*Đơn vị tính: Nghìn đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2008		Năm 2009		6T/2010	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Cung cấp nước sạch	51.938.855	98,33%	67.619.423	98,92%	38.234.967	96,89%
2	Lắp đặt đồng hồ nước	876.115	1,66%	677.387	0,99%	1.195.980	3,03%
3	Dịch vụ khác	8.216	0,02%	59.079	0,09%	33.128	0,08%
	<b>Cộng</b>	<b>52.823.186</b>	<b>100%</b>	<b>68.355.889</b>	<b>100%</b>	<b>39.464.075</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: TDW*

Cũng như doanh thu, lợi nhuận từ sản phẩm cung cấp nước sạch chiếm tỷ lệ rất cao trong cơ cấu lợi nhuận của Công ty. Đây là nguồn lợi nhuận chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh với tỷ trọng chiếm trên 96% so với tổng lợi nhuận. Trong khi đó lợi nhuận từ các dịch vụ khác chỉ chiếm một tỷ trọng rất nhỏ trong cơ cấu lợi nhuận của Công ty.

## 5.2 Nguồn nguyên liệu

### 5.2.1 Nguồn nguyên liệu

Nguồn nguyên liệu chính của Công ty cổ phần Cấp nước Thủ Đức là nước đã qua xử lý tại Nhà máy nước Thủ Đức, do đó chất lượng nước luôn đảm bảo tiêu chuẩn nước phục vụ ăn uống sinh hoạt. Tại Thành phố Hồ Chí Minh nước sạch được tiêu chuẩn hoá theo TCVN 5502-1991.

### 5.2.2 Sự ổn định của nguồn nguyên liệu

Lợi thế của Công ty cổ phần Cấp nước Thủ Đức là địa bàn phục vụ nằm cạnh Nhà máy nước Thủ Đức, vì là khu vực đầu nguồn nên nguồn nguyên liệu cung cấp luôn ổn định. Tuy nhiên, trên địa bàn quản lý vẫn còn một số khu vực chưa có nước sạch sử dụng, nguyên nhân chính là do các khu vực trên chưa có mạng lưới cấp nước. Để giải quyết phần nào nhu cầu sử

dụng nước sạch của người dân, ngoài việc cung cấp nước qua hệ thống cấp nước, Công ty còn tăng cường công tác cung cấp nước bằng xe bồn.

### 5.2.3 Ảnh hưởng của giá cả nguyên liệu đến doanh thu, lợi nhuận

Ngành nghề chính của Công ty cổ phần Cấp nước Thủ Đức là cung cấp nước sạch và lắp đặt đồng hồ nước. Đối với hoạt động kinh doanh nước sạch, giá vốn chiếm hơn 65% tổng chi phí được mua dưới dạng thành phẩm từ Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn, thông qua mạng lưới cấp nước truyền dẫn và cung cấp trực tiếp đến khách hàng tiêu dùng. Đối với hoạt động kinh doanh lắp đặt đồng hồ nước, chi phí nguyên liệu đầu vào chiếm khoảng 2% tổng chi phí.

Nhìn chung, biến động giá cả nguyên vật liệu ảnh hưởng không nhiều đến chi phí giá vốn, mà ảnh hưởng đến các khoản chi phí quản lý của Công ty, do đó cũng ảnh hưởng nhất định đến lợi nhuận của Công ty.

### 5.3 Chi phí sản xuất

Đơn vị tính: Nghìn đồng

Lĩnh vực/ Sản phẩm	Năm 2008		Năm 2009		6T/ 2010	
	Giá trị	%/DT	Giá trị	%/DT	Giá trị	%/DT
Giá vốn hàng bán	100.394.589	65,52%	110.617.077	61,81%	88.272.955	69,11%
Chi phí tài chính	260.362	0,17%	2.668.326	1,49%	1.743.279	1,36%
Chi phí bán hàng	36.506.045	23,83%	46.707.752	26,10%	24.367.961	19,08%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.693.674	5,67%	9.705.702	5,42%	6.646.359	5,20%
Chi phí khác	222.107	0,14%	17.306	0,01%	3.780	0,003%
<b>Tổng chi phí</b>	<b>146.076.777</b>	<b>95,34%</b>	<b>169.716.163</b>	<b>94,83%</b>	<b>121.034.334</b>	<b>94,75%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009 và BCTC quý II/2010 của TDW

### 5.4 Trình độ công nghệ, Quy trình sản xuất

Hoạt động chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức là phân phối nước sạch, và kèm theo các dịch vụ liên quan như gắn đồng hồ nước, sửa chữa, quản lý mạng lưới cấp nước. Do đó, để đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ, Công ty đã ban hành quy trình lắp đặt đồng hồ nước, trong đó quy định cụ thể thời gian hoàn thành của từng khâu, cụ thể như sau:

- Nhận đơn: 01 ngày
- Khảo sát: 01 ngày
- Thiết kế, dự toán: 02 ngày.
- Lên đợt thi công: 01 ngày.
- Lập thủ tục xuất kho vật tư: 01 ngày
- Bàn giao hồ sơ cho đơn vị thi công: 01 ngày
- Thi công: 03 ngày.

Tổng cộng thời gian giải quyết từ khi khách hàng nộp đơn đến khi thi công là 10 ngày làm việc. Quy trình trên chưa xét đến thời gian xin phép đào đường.

Trong công tác sửa chữa mạng lưới cấp nước, khi xảy ra sự cố, thời gian để khắc phục tối đa trong 03 giờ từ khi nhận được thông tin điểm bể, điều này góp phần rất lớn vào việc giảm lượng nước thất thoát.

### 5.5 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm và dịch vụ mới

Hiện tại, Công ty cổ phần Cấp nước Thủ Đức chỉ tập trung vào các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh theo ngành nghề đã đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005935 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp ngày 18/01/2007. Đồng thời, do mới đi vào hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, Công ty gặp nhiều khó khăn về nguồn vốn, nên chưa có điều kiện để nghiên cứu phát triển sản phẩm mới.

### 5.6 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ

Chất lượng sản phẩm và dịch vụ là hai yếu tố được Công ty cổ phần Cấp nước Thủ Đức đặt lên hàng đầu. Để đảm bảo được hai yếu tố này, Công ty đã có những biện pháp sau:

- Lấy mẫu nước định kỳ hằng tháng, phối hợp cùng Nhà máy nước Thủ Đức, Trung tâm y tế dự phòng quận Thủ Đức kiểm tra chất lượng nước cung cấp, đảm bảo phù hợp với tiêu chuẩn nước dùng cho sinh hoạt và ăn uống.
- Ngoài các khu vực lấy mẫu nước định kỳ, khi nhận được phản ánh của khách hàng về chất lượng nước, Công ty cử cán bộ trực tiếp đến tận nhà khách hàng ngay trong ngày, tiến hành lấy mẫu và chuyển về Nhà máy nước Thủ Đức để phân tích,

### 5.7 Hoạt động marketing

Do đặc thù, ngành cấp nước chưa có nhiều đối thủ cạnh tranh, nên hoạt động marketing chưa được chú trọng. Tuy nhiên, để mở rộng thị phần, Công ty cổ phần Cấp nước Thủ Đức đã có nhiều chiến dịch lắp đồng hồ nước trong ngày. Thông qua chiến dịch này, lượng khách hàng sử dụng nguồn nước do Công ty cung cấp tăng đáng kể, đặc biệt là tại những khu vực Công ty cổ phần Cấp nước Thủ Đức vừa đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước.

### 5.8 Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền: không có

#### 5.8.1 Logo của Công ty:



#### 5.8.2 Phát minh sáng chế và bản quyền: Không có

### 5.9 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

STT	Số hợp đồng	Ngày ký hợp đồng	Tên đối tác	Nội dung	Giá trị (triệu đồng)
1	2752/HĐ-CNTĐ-	19/01/2007	Tổng công ty cơ điện – XDNN &	Hợp đồng thi công xây lắp mạng lưới cấp nước đường Nguyễn Duy Trinh năm 2005,	4.892

STT	Số hợp đồng	Ngày ký hợp đồng	Tên đối tác	Nội dung	Giá trị (triệu đồng)
	QLDA		Thủy lợi – Chi nhánh Tp.HCM	đợt 1	
2	1571/HĐ-CNTĐ-QLDA	31/8/2009	Công ty cổ phần xây dựng và đầu tư Miền Trung	Hợp đồng thi công xây lắp mạng lưới cấp nước Lê trái Tinh lộ 43, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức năm 2009	4.798
3	2982/HĐ-CNTĐ-QLDA	08/12/2008	Công ty Công trình Giao thông Công chánh	Hợp đồng thi công xây lắp mạng lưới cấp nước các hẻm phường Thạnh Mỹ Lợi, Bình Trưng Tây, Bình Trưng Đông năm 2008	3.514
4	1636/HĐ-CNTĐ-QLDA	11/9/2009	Công ty cổ phần cơ khí công trình cấp nước	Hợp đồng thi công xây lắp mạng lưới cấp nước các hẻm Lê trái Tinh lộ 43	2.008
5	0143/ HĐ-CNTĐ-QLDA	23/01/2009	Công ty cổ phần cáp – nhựa Vĩnh Khánh	Hợp đồng mua sắm ống nhựa chuyên ngành nước phục vụ sửa bể, gắn mới đồng hồ nước	1.070
6	866/ HĐ-CNTĐ-QLDA	27/5/2009	Công ty cổ phần nhựa Tân Tiến	Hợp đồng mua sắm ống nhựa chuyên ngành nước phục vụ sửa bể, gắn mới đồng hồ nước.	1.180
7	1981/ HĐ-CNTĐ-QLDA	26/10/2009	Công ty cổ phần nhựa Tân Tiến	Hợp đồng mua sắm ống nhựa chuyên ngành nước phục vụ sửa bể, gắn mới đồng hồ nước.	1.154
8	367/ HĐ-CNTĐ-QLDA	04/02/2010	Công ty TNHH ĐT-TM Minh Hòa	Hợp đồng mua sắm phụ tùng thau chuyên ngành nước phục vụ công tác sửa chữa ống mực, sửa bể, gắn mới đồng hồ nước	1.106
9	1022/ HĐ-CNTĐ-QLDA	27/5/2010	Công ty cổ phần nhựa Đồng Nai	Hợp đồng mua sắm ống nhựa chuyên ngành nước phục vụ sửa chữa ống mực, sửa bể, gắn mới đồng hồ nước.	0,868
10	1815/ HĐ-CNTĐ-QLDA	09/9/2010	Công ty TNHH Đạt Đức	Hợp đồng thi công xây lắp mạng lưới cấp nước thuộc dự án PTMLCN đường Nguyễn Thị Định và các hẻm khu vực quận 2	4.098

Nguồn: TDW

## 6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

### 6.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2008 – 2009 và Quý II/2010.

Đơn vị tính: Nghìn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	% tăng giảm 2009/2008	6T/2010
Tổng giá trị tài sản	243.379.281	263.210.555	8,15%	281.671.499
Doanh thu thuần	153.217.775	178.972.966	16,81%	127.737.030
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	10.341.347	11.340.437	9,66%	7.754.704
Lợi nhuận khác	745.851	1.349.368	80,92%	456.322
Lợi nhuận trước thuế	11.087.198	12.689.805	14,45%	8.211.027
Lợi nhuận sau thuế (*)	8.462.688	9.975.781	17,87%	6.493.594
Lợi nhuận chia Cổ tức	7.046.500	7.378.000	4,70%	-
Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	8,29%	8,68%	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009 và BCTC QII/2010



**Ghi chú:** (\*) Tổng lợi nhuận sau thuế đã loại trừ 1.190.092.582 đồng do điều chỉnh giảm khấu hao kỳ kế toán 2007 theo Biên bản Kiểm tra Báo cáo tài chính năm 2007 của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn.

Qua bảng tóm tắt các chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của công ty qua hai năm qua cho thấy, hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức năm 2009 có nhiều khả quan so với năm 2008 thể hiện cụ thể như sau:

Giá trị tổng tài sản năm 2009 tăng 8,15% so với năm trước tương đương với 19.831 triệu đồng, điều này cho thấy quy mô của Công ty tăng trưởng cao hơn năm trước.

Lợi nhuận sau thuế năm 2009 tăng so với năm 2008 là 17,87% tương ứng với 1.513 triệu đồng. Lợi nhuận sau thuế tăng chủ yếu là từ lợi nhuận của hoạt động kinh doanh chính của Công ty tăng. Nguyên nhân tăng là do khối lượng cung cấp nước sạch trong năm 2009 tăng so với năm 2008 là 12,59% đồng thời giá bán nước sạch cũng tăng thêm 40 đồng/m<sup>3</sup> nước đã làm cho doanh thu thuần năm 2009 tăng thêm 25.755 triệu đồng tương ứng với 16,81 %.

Nền kinh tế ngày một phát triển, điều kiện sống của người dân ngày một nâng cao kéo theo nhu cầu sử dụng nước sạch của người dân cũng như nhu cầu sử dụng nước trong sản xuất ngày càng tăng trưởng cao hơn. Do vậy, mức độ tăng trưởng công ty trong những năm tới sẽ đảm bảo duy trì ổn định và tăng trưởng trong tương lai.

## 6.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh

### ▪ Thuận lợi

- Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế lớn nhất nước, nơi tập trung một lượng lớn dân cư, đồng thời mức sống của người dân nơi đây cũng tương đối cao so với mặt bằng chung của cả nước. Do đó đây là thị trường có nhu cầu tiêu thụ nước sạch nhiều nhất so với các địa phương khác, điều này đảm bảo sự ổn định và tăng trưởng của đơn vị trong các năm tới.
- Địa bàn kinh doanh của Công ty thuộc các khu vực có tốc độ đô thị hóa cao của Thành phố, còn nhiều tiềm năng phát triển, hiện nay đã và đang hình thành các khu dân cư mới, khu công nghệ, dịch vụ cao, các khu công nghiệp, các trung tâm văn hóa, thể dục thể thao (Linh Trung, Cát Lái, Thủ Thiêm,...).
- Sản phẩm của Công ty là nước sạch – một trong những nhu cầu thiết yếu và không có sản phẩm thay thế.
- Qua nhiều năm hoạt động, Công ty đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong công tác mở rộng mạng lưới cấp nước, giảm tỷ lệ thất thoát.
- Tập thể cán bộ công nhân viên tin tưởng vào Công ty, nội bộ đoàn kết nhất trí quyết tâm thực hiện các chỉ đạo của cấp trên.
- Ngoài ra Công ty còn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn và của các cơ quan ban ngành, chính quyền địa phương các cấp. Tổng Công ty đã mạnh dạn cải tiến các thủ tục, đổi mới cơ chế, tạo các bước đột phá trong cơ chế quản lý của Công ty như: hạch toán tiền lương gắn liền với thành tích của mỗi cá nhân, của tập thể đơn vị, trong công tác phát triển mạng cấp III, gắn mới đồng hồ nước, v.v...

### ▪ Khó khăn

- Công ty cần phải tập trung đầu tư vào các dự án phát triển mạng lưới cấp nước, vì hiện tại trên địa bàn quản lý còn nhiều khu vực chưa có hệ thống cấp nước. Đồng thời, cũng do đặc thù của ngành cấp nước, khi đầu tư vào xây dựng mạng lưới cấp nước thì thời gian thu hồi vốn tương đối dài, do đó sẽ gặp một số khó khăn về nguồn vốn.
- Công tác đầu tư cho các công trình cải tạo ống, phát triển mạng lưới và gắn, đặt đồng hồ nước cho khách hàng, tiến độ thi công, tái lập còn phải cải thiện hơn nữa.
- Nhân lực của Công ty còn thiếu nên ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện các công tác tại một số Ban, Đội trong đơn vị. Trình độ cán bộ không đồng đều, vừa thừa lại vừa thiếu.

- Công tác quảng bá, tiếp cận nhóm khách hàng tiềm năng vẫn còn hạn chế làm ảnh hưởng đến việc mở rộng thị phần.
- Thất thoát nước tuy đã từng bước kiểm soát được nhưng vẫn còn phải tiếp tục phấn đấu giảm thấp hơn nữa.
- Tình trạng gian lận nước của khách hàng vẫn còn xảy ra.
- Lượng nước tiêu thụ bình quân trên một đồng hồ nước hiện nay còn khá thấp do giá nước chưa thật sự hợp lý và tình trạng sử dụng nguồn nước giếng khoan đồng thời của khách hàng.

## 7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

### 7.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty cổ phần Cấp nước Thủ Đức được thành lập từ Chi nhánh Cấp nước Thủ Đức trực thuộc Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn. Sau 03 năm cổ phần hóa và đi vào hoạt động độc lập từ tháng 02/2007, Công ty cổ phần Cấp nước Thủ Đức đã từng bước khẳng định được vị thế của mình so với các công ty khác trong ngành cấp nước.

Địa bàn kinh doanh của Công ty thuộc các khu vực Quận 2, Quận 9, Quận Thủ Đức có tốc độ đô thị hóa cao của thành phố do đó tiềm năng phát triển là rất lớn:

- Quận 2: Trong những năm tới, dự kiến nhu cầu nước sạch sẽ tăng nhanh khi hàng loạt các khu dân cư, các cao ốc mới hình thành phục vụ cho công tác tái định cư và chỉnh trang đô thị, các khu công nghiệp, trung tâm thể dục thể thao sẽ đi vào hoạt động sản xuất ổn định, khu công nghiệp Cát Lái, khu liên hợp Thể dục thể thao Rạch Chiếc...
- Quận 9: Nhu cầu dùng nước sạch sẽ tăng trong thời gian tới với sự hình thành các khu tái định cư, các khu quy hoạch, các cao ốc văn phòng... Bên cạnh đó phải kể đến các khu công nghệ cao của thành phố, khu công nghiệp Phú Hữu... đã và đang đi vào hoạt động. Trên địa bàn Quận 9 còn 4 phường đang rất cần nước sạch nhưng chưa có mạng lưới cấp nước sạch: Long Trường, Long Phước, Phú Hữu và Trường Thạnh.
- Quận Thủ Đức : Là một quận giáp ranh với tỉnh Bình Dương hiện vẫn còn 4 phường chưa có mạng lưới cấp nước sạch: Linh Xuân, Bình Chiểu, Tam Bình và Hiệp Bình Phước. Ngoài ra, nhu cầu nước sạch còn rất lớn tại các khu công nghiệp mới hình thành, các trung tâm văn hóa, các trường Đại học lớn của thành phố.

Là khu vực tiếp nước đầu nguồn từ Nhà máy nước Thủ Đức, việc chuyển tải vào mạng lưới cung cấp nước của Công ty khá ổn định về áp lực và chất lượng. Mạng lưới cấp nước của Công ty là mạng cành cây nên thuận tiện trong công tác quản lý mạng. Và qua nhiều năm hoạt động cùng với sự hợp tác thí điểm theo vùng của các chương trình chống thất thoát nước của các chuyên gia nước ngoài, Công ty đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong công tác chống thất thoát nước, góp phần giảm tỷ lệ thất thoát nước chung của thành phố.

Sản phẩm của Công ty là nước sạch – là một trong những nhu cầu thiết yếu và không có sản phẩm thay thế, là một lợi thế của ngành nói chung và của Công ty nói riêng. Công ty đang phấn đấu nâng cao chất lượng dịch vụ và mở rộng mạng lưới cung cấp nước để phục vụ tốt cho nhu cầu sản xuất, tiêu dùng và an sinh xã hội.

## 7.2 Triển vọng phát triển của ngành

Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế, nơi tập trung một lượng lớn dân cư, đồng thời mức sống của người dân nơi đây tương đối cao so với mặt bằng chung của cả nước. Do đó, đây là thị trường có nhu cầu tiêu thụ nước sạch nhiều nhất so với các địa phương khác, điều này đảm bảo sự ổn định và tăng trưởng của Công ty trong tương lai.

Với sự phát triển nhanh chóng của thành phố về kinh tế, dịch vụ, du lịch, các khu đô thị mới... đòi hỏi ngành cấp nước phải xây dựng kế hoạch phát triển một cách khoa học, hiệu quả để nâng cao năng suất, chất lượng phục vụ. Đó vừa là cơ hội vừa là thách thức của ngành cấp nước trong sự phát triển chung của xã hội.

## 7.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.

### ▪ Định hướng phát triển của Công ty

Tình hình kinh tế xã hội của cả nước nói chung và đặc biệt là của thành phố Hồ Chí Minh nói riêng ngày càng phát triển. Thu nhập của người dân ngày càng tăng. Điều này tác động đến tâm lý tiêu dùng của người dân, yêu cầu với các sản phẩm ngày càng khắt khe trong đó có sản phẩm nước sạch để đáp ứng cho nhu cầu thiết yếu hàng ngày.

Ngoài ra theo kế hoạch phát triển của thành phố Hồ Chí Minh cho tới năm 2020, ngành cấp nước thành phố sẽ phát triển mạnh các nguồn cung cấp nước, bao gồm nhiều thành phần kinh tế tham gia. Việc tăng trưởng mạnh các nguồn cung cấp nước sạch, một mặt gắn liền với việc gia tăng dân số, mặt khác đây là chủ trương chung của thành phố trong việc nâng cao tỷ lệ dùng nước sạch của người dân. Đây là tín hiệu tốt cho thấy thị trường cung cấp nước đến người tiêu dùng ngày càng tăng trưởng mạnh.

Với tình hình như thế, trong những năm sắp tới, bên cạnh nhóm khách hàng truyền thống, Công ty sẽ phát triển rộng mạng lưới khách hàng tiềm năng khác, chú trọng đẩy mạnh các dịch vụ mang lại giá trị gia tăng cho khách hàng nhằm với định hướng phát triển chung của ngành.

### ▪ Đánh giá định hướng phát triển của Công ty

Căn cứ vào triển vọng phát triển chung của ngành, các chính sách hỗ trợ của Nhà nước, xu thế hội nhập quốc tế của đất nước cũng như khả năng tăng trưởng của Công ty trong giai đoạn sắp tới, có thể thấy chiến lược phát triển được Công ty lựa chọn là hoàn toàn phù hợp. Mục tiêu trở thành một trong những công ty cung cấp dịch vụ nước sạch chuyên nghiệp của thành phố được xem là có cơ sở và tính khả thi cao.

## 8. Chính sách đối với người lao động

### ▪ Số lượng người lao động trong Công ty

Tổng số lao động trong Công ty tại thời điểm 30/06/2010 là **280** người với cơ cấu như sau:

Chỉ tiêu	Số lượng(người)	Tỷ lệ (%)
Trên đại học	01	0,36
Đại học	59	21,07

Cao đẳng, Trung cấp	71	25,36
Lao động có tay nghề	141	50,35
Lao động phổ thông	8	2,86
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>280</b>	<b>100 %</b>

*Nguồn: TDW*

▪ **Chính sách tuyển dụng, đào tạo**

**Tuyển dụng**

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc để đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Mặc dù tùy theo từng vị trí cụ thể, Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như: có trình độ chuyên môn cơ bản, cán bộ quản lý phải tốt nghiệp đại học chuyên ngành, có tinh thần làm việc nhiệt tình, ham học hỏi, chủ động trong công việc. Đối với các vị trí quan trọng, các yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe với các tiêu chuẩn bắt buộc về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích, trình độ về ngoại ngữ và tin học.

**Đào tạo**

Với mục tiêu hướng đến kỹ năng chuyên môn hoá cao trong tất cả các bộ phận công tác, công ty luôn khuyến khích người lao động nâng cao năng lực nghiệp vụ, chuyên môn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất.

▪ **Chính sách lương, thưởng, phúc lợi**

**Chế độ làm việc**

Thời gian làm việc: Trên cơ sở chế độ chung, công ty tổ chức làm việc 8giờ/ngày, 5 ngày/tuần. Tuy nhiên, khi có yêu cầu đáp ứng tiến độ các công trình, nhân viên sẽ làm thêm giờ và công ty có chính sách đảm bảo quyền lợi, cũng như đãi ngộ thoả đáng cho người lao động, đồng thời tuân thủ các quy định của Luật lao động.

Nghỉ Lễ, Tết, phép: Toàn thể CBCNV của Công ty được nghỉ Lễ, Tết và phép theo đúng quy định của Luật lao động.

Điều kiện làm việc: Đối với lao động gián tiếp, công ty cố gắng cải tạo phòng làm việc một cách khoa học; đối với lao động trực tiếp, công ty trang bị đầy đủ dụng cụ và phương tiện bảo hộ, tuân thủ các quy chuẩn, yêu cầu an toàn trong quá trình lao động, sản xuất.

**Chính sách lương, thưởng và phúc lợi**

- Chính sách lương: Công ty xây dựng và thực hiện chính sách lương phù hợp với đặc trưng ngành nghề, cố gắng tối đa để đảm bảo giải quyết cho người lao động hưởng mức lương tương xứng với năng lực đóng góp, trình độ nghiệp vụ chuyên môn của mỗi người, cùng các chế độ quy định của Nhà nước. Đối với lao động trong công ty được xếp theo thang bảng lương của Nhà nước tại Nghị định 205/2004/NĐ-CP của Chính phủ. Ngoài chế độ lương cơ bản, người lao động cũng được hưởng lương năng suất theo đơn giá tiền lương đã được Ban Giám đốc phê duyệt.

- Chính sách thưởng: Ngoài việc trả lương hàng tháng cho người lao động, vào các dịp phát động phong trào thi đua, lễ, tết, công ty đều xếp loại lao động dựa theo các chỉ tiêu năng suất, kỹ luật để khen thưởng.

### **Chính sách phúc lợi và chăm sóc người lao động**

Công ty luôn quan tâm đến phúc lợi của người lao động, như đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, và bảo hiểm thất nghiệp. Lãnh đạo công ty cùng Ban chấp hành công đoàn thường xuyên tổ chức thăm hỏi, động viên, trợ cấp, tặng quà cho gia đình CBCNV khi gặp khó khăn, hoạn nạn.

Các ngày Trung thu, ngày Một tháng Sáu, công ty cũng tặng quà cho con CBCNV. Ngoài ra, Công ty còn xây dựng Quỹ học bổng Nguyễn Đức Cảnh để hỗ trợ cho con CBCNV có thành tích học tập xuất sắc có hoàn cảnh khó khăn.

Tổ chức các chuyến đi du lịch, nghỉ dưỡng cho CBCNV.

Định kỳ tổ chức khám sức khỏe cho CBCNV theo đúng quy định.

### **9. Chính sách cổ tức**

Kết thúc niên độ tài chính, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý.

**Tỷ lệ cổ tức thực hiện qua các năm và ước tính cho các năm sau:**

<b>Năm</b>	<b>Tỷ lệ cổ tức (% vốn điều lệ thực góp)</b>	<b>Ghi chú</b>
2007	4.58%	
2008	8.29%	
2009	8,68%	
2010	8,35%	(dự kiến theo KH 2010)

*Nguồn: TDW*

### **10. Tình hình tài chính**

#### **10.1 Các chỉ tiêu cơ bản**

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

**Niên độ kế toán:** Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

**Khấu hao tài sản cố định:** Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính. Số năm khấu hao của các nhóm tài sản cố định như sau:

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà xưởng, vật kiến trúc	10 - 20 năm
Máy móc, thiết bị	3 - 7 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10 năm

Nguồn: TDW

### Mức lương bình quân của người lao động

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	Quý II/2010
Thu nhập bình quân đồng/người/tháng)	5.654.441	5.840.769	7.861.899

Nguồn: TDW

Mức thu nhập bình quân của nhân viên TDW trong những năm qua (2008 – 2009) vào khoảng 5,7 triệu đồng/tháng, tương đối cao so với mức bình quân của lao động tại khu vực Quận Thủ Đức và trong ngành.

**Thanh toán các khoản nợ đến hạn:** Các khoản nợ của Công ty đều được thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong những năm qua. Các nghĩa vụ nợ khác như: Phải trả người bán, Phải trả công nhân viên, Phải trả phải nộp khác được Công ty thanh toán đúng hạn và đầy đủ. Hiện tại, Công ty không có khoản nợ quá hạn.

**Các khoản phải nộp theo luật định:** Các nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước được Công ty đóng theo đúng quy định của pháp luật. Công ty thực hiện việc trích – nộp bảo hiểm xã hội; bảo hiểm y tế; bảo hiểm thất nghiệp... đầy đủ theo luật định.

**Trích lập các quỹ theo luật định:** Sau khi kết thúc niên độ tài chính (31/12), Hội đồng quản trị công ty sẽ lập phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định, tỷ lệ trích lập tùy theo kết quả kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển của Công ty.

### Số dư các quỹ tại công ty

Đơn vị tính: Nghìn đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	30/6/2010
Quỹ đầu tư phát triển	3.217.978	3.217.978	4.683.053
Quỹ dự phòng tài chính	532.986	1.498.264	2.512.599
Quỹ khen thưởng phúc lợi	556.417	1.029.965	2.193.922
<b>Tổng cộng</b>	<b>4.307.381</b>	<b>5.746.207</b>	<b>9.389.574</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009 và BCTC Quý II/2010 của TDW



**Tổng dư nợ vay đến 30/6/2010**

Các khoản vay của TDW đều được thanh toán đầy đủ trong các năm qua. Hiện nay, Công ty không có nợ quá hạn.

**Tổng các khoản vay ngắn hạn và dài hạn qua các năm**

*Đơn vị tính: Nghìn đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	30/6/2010
Vay và nợ ngắn hạn	-	-	
Vay và nợ dài hạn	49.200.201	59.730.356	56.820.732
<b>Tổng cộng</b>	<b>49.200.201</b>	<b>59.730.356</b>	<b>56.820.732</b>
<b>Nợ quá hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009 và BCTC Quý II/2010 của TDW*

**Tình hình công nợ hiện nay****Các khoản phải thu**

*Đơn vị tính: Nghìn đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	30/6/2010
1. Phải thu của khách hàng	1.468.859	1.795.907	7.810.272
2. Trả trước cho người bán	11.101.309	6.186.482	3.887.540
3. Các khoản phải thu khác	3.147.326	3.310.388	3.169.248
4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(265.796)	(313.347)	(457.936)
<b>Tổng cộng</b>	<b>15.451.698</b>	<b>10.979.430</b>	<b>14.409.124</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009 và BCTC Quý II/ 2010 của TDW*

**Nợ phải trả**

*Đơn vị tính: Nghìn đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	30/6/2010
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>29.756.268</b>	<b>25.765.308</b>	<b>48.969.436</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	-	-	-
2. Phải trả người bán	14.814.648	5.970.260	10.497.889
3. Người mua trả tiền trước	799.082	1.169.547	1.638.911
4. Thuế và các khoản phải nộp NN	732.082	1.261.615	1.089.001
5. Phải trả cho người lao động	1.154.496	3.049.396	3.631.537
6. Chi phí phải trả	3.811.923	6.128.731	20.471.346
7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	8.444.037	8.185.759	9.446.830

8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	556.417	1.029.965	2.193.922
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>118.947.385</b>	<b>135.122.716</b>	<b>134.012.815</b>
1. Phải trả dài hạn khác	69.625.990	75.130.390	76.873.376
2. Vay và nợ dài hạn	49.200.201	59.730.356	56.820.732
3. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	121.194	261.970	318.707
<b>Tổng cộng</b>	<b>148.703.653</b>	<b>160.888.024</b>	<b>182.982.251</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009 và BCTC Quý II/ 2010 của TDW

## 10.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	2008	2009
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,77	1,90
Hệ số thanh toán nhanh	lần	1,51	1,64
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	lần	0,61	0,61
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	1,58	1,59
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	18,77	15,03
Doanh thu thuần/Tổng Tài sản	lần	0,63	0,68
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	5,52	5,57
Lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	8,99	9,85
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	3,47	3,79
Lợi nhuận từ HĐSXKD/Doanh thu thuần	%	6,75	6,34

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009 của TDW

Qua bảng tóm tắt các hệ số tài chính của Công ty cho thấy, nhóm chỉ tiêu về khả năng thanh toán luôn có hệ số lớn hơn 1, chứng tỏ Công ty luôn đảm bảo khả năng thanh toán tốt trong thời gian qua.

Nhóm hệ số về cơ cấu vốn cho ta thấy tổng quan tình hình nhu cầu vốn của Công ty trong hai năm qua. Hệ số nợ trên tổng tài sản luôn ở một tỷ lệ khá thấp chỉ chiếm trên 0,6 lần, điều này cho thấy tài sản đảm bảo cho các khoản nợ là khá cao. Trong khi đó hệ số nợ /vốn chủ sở hữu chỉ trên 1,5 lần. Chỉ số này cho thấy công ty ít sử dụng đòn bẩy tài chính và vốn tự có để bảo đảm cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là khá cao.

Nhóm chỉ tiêu về khả năng sinh lời tương đối ổn định qua các năm. Các chỉ tiêu này được đánh giá là ở mức bình quân so với trung bình ngành. Ngành cấp nước là ngành đặc thù và chịu sự ảnh hưởng rất lớn bởi các chính sách của nhà nước nên các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty cũng phụ thuộc nhiều vào các chính sách này.

## 11. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

### 11.1 Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

STT	Chức vụ	Họ và tên	Năm sinh	Số CMND
1	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	Bùi Sĩ Hoàng	1951	021809161
2	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Giám đốc	Nguyễn Xuân Cầu	1954	020472639
3	Thành viên Hội đồng Quản trị	Nguyễn Đức Tiến	1953	020016511
4	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Giám đốc Kinh doanh	Huỳnh Tuấn Anh	1970	022239251
5	Phó Giám đốc Kỹ thuật	Nguyễn Hoài Nam	1973	022755689
6	Trưởng Ban Kiểm soát	Quách Trọng Lượng	1954	020148671
7	Thành viên Ban Kiểm soát	Trần Thị Nhị Hà	1974	022691980
8	Thành viên Ban Kiểm soát	Hoàng Ngọc Lâm	1973	022813059
9	Kế toán trưởng	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh	1970	022546930

### 11.2 Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

#### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

##### 1. Ông BÙI SĨ HOÀNG – Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Số chứng minh nhân dân: 021809161, Cấp ngày: 28/11/1996, Nơi cấp: CA.TPHCM
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 06/08/1951
- Nơi sinh: Long An
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Long An
- Địa chỉ thường trú: 44 Tổng Lung, Phường 13, Quận 11, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08.3829 1777
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Thương mại ngân hàng, Cử nhân Kế toán ngân hàng.
- Quá trình công tác:

Từ năm đến năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
1978 – 1986	Xí nghiệp Cơ khí Lữ Gia	Trưởng phòng Kế toán
1986 – 1991	Sở Công trình Đô thị	Trưởng phòng KT Kế hoạch
1991 – 1991	Sở Giao thông Công chánh	Phó phòng Quản lý Kinh tế Tài chính
1991 – 1993	Công ty Cấp nước Tp.HCM	Trưởng phòng Kinh doanh
1993 – 2004	Công ty Cấp nước Tp.HCM	Phó GD Kinh doanh
2004 – 2005	Công ty Cấp nước Tp.HCM	Phó Giám đốc
2005 – nay	Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn	Phó Tổng Giám đốc
	Công ty cổ phần Cấp nước Thủ Đức	Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cấp nước Thủ Đức
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:  
Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần  
Số cổ phần sở hữu đại diện vốn NN: 1.083.750 cổ phần (chiếm 12,75 % vốn điều lệ)  
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: không
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không
- Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không

**2. Ông NGUYỄN XUÂN CẦU – Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Giám đốc**

- Số chứng minh nhân dân: 020472639, Cấp ngày: 12/03/1998, Nơi cấp: CA.TPHCM
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 13/10/1954
- Nơi sinh: Campuchia
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tây Ninh
- Địa chỉ thường trú: Số 8 Bà Huyện Thanh Quan, Phường 6, Quận 3, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08.38 962 626
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật
- Quá trình công tác:

Từ năm đến năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
1971 – 1974	X33 Campuchia (Hội Việt Kiều yêu nước)	Ủy viên Ban văn hóa X33
1974 – 1977	Công tác tại Ban Cơ yếu TW Cục Miền Nam	
1977 – 1981	Học bổ túc văn hóa tại trường BTCN2	Học viên
1981 – 1991	Công tác tại Cty CSVHTN, Sở CTĐT	Bí thư Đoàn sở, PGĐ XNTN2
1991 – 1992	Công ty Cấp nước Tp.HCM	Thanh tra (tại phòng TCHC)
1992 – 1994	Công ty Cấp nước Tp.HCM	Phó phòng Kiểm soát nước
1994 – 1998	Công ty Cấp nước Tp.HCM	Phó phòng TCHC
1998 – 2002	Công ty Cấp nước Tp.HCM	Trưởng phòng Kiểm soát – Thanh tra
2002 – 2007	Chi nhánh Cấp nước Thủ Đức	Giám đốc
2007 – nay	Công ty cổ phần Cấp nước Thủ Đức	Thành viên HĐQT; kiêm Giám đốc công ty

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Cấp nước Thủ Đức
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:  
Số cổ phần sở hữu cá nhân: 3.400 cổ phần (chiếm 0,04 % vốn điều lệ)  
Số cổ phần sở hữu đại diện vốn NN: 1.083.750 cổ phần (chiếm 12,75 % vốn điều lệ)  
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: không
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không

### 3. Ông NGUYỄN ĐỨC TIẾN – Thành viên Hội đồng Quản trị

- Số chứng minh nhân dân: 020016511, Cấp ngày: 17/04/2002, Nơi cấp: CA.TPHCM
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20/09/1953
- Nơi sinh: Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: 285 Võ Văn Ngân, P. Linh Chiểu, quận Thủ Đức, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08. 3896 0240
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cấp thoát nước

- Quá trình công tác:

Từ năm đến năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
1973 – 1974	C5 CAVT Nghệ An	Chiến sĩ
1974 – 1975	C283Q Ban Kinh tài R	Chiến sĩ
1975 – 1988	Phòng PC22 CA.TPHCM	Đại đội phó
1988 - 2005	Nhà máy nước Thủ Đức	Trưởng ban TCHC
2005 – 2006	Chi nhánh Cấp nước Thủ Đức	Trưởng ban TCHC
2007 đến nay	Công ty cổ phần Cấp nước Thủ Đức	Thành viên HĐQT, Trưởng phòng TCHC

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng TCHC Công ty cổ phần Cấp nước Thủ Đức
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:  
Số cổ phần sở hữu cá nhân: 3.200 cổ phần (chiếm 0,04 % vốn điều lệ)  
Số cổ phần sở hữu đại diện vốn NN: 1.083.750 cổ phần (chiếm 12,75 % vốn điều lệ)  
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: không
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không

#### 4. Ông HUỖNH TUẤN ANH – Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Giám đốc

- Số chứng minh nhân dân: 022239251, Cấp ngày: 24/07/2001, Nơi cấp: CA.TPHCM
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 26/01/1970
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bình Thuận
- Địa chỉ thường trú: 18/24 Bis, Trần Quang Diệu, P.14, Q.3, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08.3722 3283
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí, Thạc sỹ Quản Trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:



Từ năm đến năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
1995 – 2005	XN khai thác nước ngầm – Công ty Cấp nước Tp.HCM	Phó Giám đốc
2005 – 2006	Phòng Hợp tác – Kinh tế - Tổng hợp – Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn	Phó phòng
2006 đến nay	Công ty cổ phần Cấp nước Thủ Đức	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó giám đốc Công ty cổ phần Cấp nước Thủ Đức
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:  
Số cổ phần sở hữu cá nhân: không  
Số cổ phần sở hữu đại diện vốn NN: 1.083.750 cổ phần (chiếm 12,75 % vốn điều lệ)  
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: không
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không

*Lưu ý: Theo qui định trong Điều lệ Công ty thì số lượng thành viên Hội đồng quản trị tối thiểu là 5 người. Tại thời điểm hiện nay số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Công ty là 4 thành viên. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 15/4/2010, Công ty cổ phần Cấp nước Thủ Đức đã có thông báo đến toàn thể cổ đông về việc ứng cử, đề cử ứng viên để bầu bổ sung một thành viên HĐQT. Tuy nhiên, đến hết ngày nhận giấy ứng cử, đề cử theo thông báo, Công ty không nhận được bất cứ giấy ứng cử, đề cử ứng viên vào HĐQT của cổ đông, kết quả vẫn chưa bầu được người đủ tiêu chuẩn vào Hội đồng quản trị. Công ty cổ phần Cấp nước Thủ Đức cam kết đến kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất sẽ bầu đủ số thành viên HĐQT tuân thủ đúng theo qui định của Điều lệ Công ty đề ra..*

## BAN GIÁM ĐỐC

1. Ông **NGUYỄN XUÂN CẦU** - Giám đốc ( Xem SYLL Chủ tịch HĐQT)
2. Ông **HUỖNH TUẤN ANH** – Phó Giám đốc ( Xem SYLL Thành viên HĐQT)
3. Ông **NGUYỄN HOÀI NAM** – Phó Giám đốc
  - Số chứng minh nhân dân: 022755689 Cấp ngày: 17/12/2009 Nơi cấp: CA.TPHCM
  - Giới tính: Nam
  - Ngày tháng năm sinh: 11/11/1973
  - Nơi sinh: Hà Nội
  - Quốc tịch: Việt Nam.

- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bến Tre
- Địa chỉ thường trú: 18/9 đường 8, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08.3896 2627
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng cầu đường, Kỹ sư Cấp thoát nước
- Quá trình công tác:

Từ năm đến năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1997 - 2002	Phòng Thiết kế XD CB – Công ty Cấp nước Tp.HCM	Tổ trưởng
Từ 2002 - 2005	Đội Thi công Tu bổ - Chi nhánh Cấp nước Thủ Đức	Đội trưởng
Từ 2005 – tháng 4/2010	Phòng Kỹ thuật Công nghệ - Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn	Phó trưởng phòng
Từ tháng 4/2010 đến nay	Công ty cổ phần Cấp nước Thủ Đức	Phó giám đốc Kỹ thuật

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Giám đốc Công ty cổ phần Cấp nước Thủ Đức
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:  
Số cổ phần sở hữu cá nhân: không  
Số cổ phần sở hữu đại diện vốn NN: không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: không
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không

## BAN KIỂM SOÁT

### 1. Ông QUÁCH TRỌNG LƯỢNG – Trưởng Ban Kiểm soát

- Số chứng minh nhân dân: 020148671, Cấp ngày: 02/01/2009, Nơi cấp: CA.TPHCM
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 23/03/1954
- Nơi sinh: Bình Thuận
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bình Thuận
- Địa chỉ thường trú: 32A Mai Thị Lựu, phường Đa Kao, quận 1, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08. 3829 1777

- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng
- Quá trình công tác:

Từ năm đến năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
1974 – 1995	Công ty Cấp nước TP.HCM	Kỹ sư thiết kế
1995 – 1996	Công ty Cấp nước TP.HCM	Phó trưởng phòng thiết kế
1996 – 1997	Ban Quản lý Dự án 1273 VIE- Công ty Cấp nước TP.HCM	Phó ban
1998 – 1999	Phòng Thiết kế - Công ty Cấp nước TP.HCM	P.Trưởng phòng
2000 – 2002	Xí nghiệp thiết kế - Công ty Cấp nước TP.HCM	Giám đốc xí nghiệp
2003 – 2004	Ban Quản lý dự án - Công ty Cấp nước TP.HCM	Trưởng ban
2005 – 2007	Phòng Quản lý đầu tư xây dựng - Công ty Cấp nước TP.HCM	Trưởng phòng
2007 – nay	Phòng kế hoạch đầu tư – Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn	Trưởng phòng
	Công ty cổ phần Cấp nước Thủ Đức	Trưởng ban Kiểm soát

- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng ban Kiểm soát Công ty CP Cấp nước Thủ Đức
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư – Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:  
Số cổ phần sở hữu cá nhân: không  
Số cổ phần sở hữu đại diện vốn NN: không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: không
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không

## 2. Ông HOÀNG NGỌC LÂM – Thành viên Ban Kiểm soát

- Số chứng minh nhân dân: 022813059 Cấp ngày: 30/7/2002 Nơi cấp: CA.TPHCM
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 27/02/1973
- Nơi sinh: Tp.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nam

- Địa chỉ thường trú: 1623 Phạm Thế Hiển, Phường 6, quận 8, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08. 3829 1777
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

Từ năm đến năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
1996 – 2001	Công ty TNHH Tín Phong	Nhân viên kế toán
2002 – 2004	Tổng công ty Xây dựng Công trình Giao thông 5	Nhân viên kế toán
2005 – 2007	Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn	Nhân viên kế toán
2007 đến nay	Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn	Nhân viên kế toán
	Công ty cổ phần Cấp nước Thủ Đức	TV. Ban Kiểm soát

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát – Công ty CP Cấp nước Thủ Đức
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Nhân viên kế toán - Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:  
Số cổ phần sở hữu cá nhân: không  
Số cổ phần sở hữu đại diện vốn NN: không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: không
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không

### 3. Bà TRẦN THỊ NHỊ HÀ – Thành viên Ban Kiểm soát

- Số chứng minh nhân dân: 022691980, Cấp ngày: 17/07/1997, Nơi cấp: CA.TPHCM
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 16/03/1974
- Nơi sinh: Bình Dương
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: TP.HCM
- Địa chỉ thường trú: 12 Đường 42, KP6, P. Linh Đông, quận Thủ Đức, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08.3896 0240

- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật
- Quá trình công tác:

Từ năm đến năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
1999 – 2000	Ủy Ban Nhân dân Quận 2	Chuyên viên
2001 – 2002	Nội trợ	
2003 – 2006	Chi nhánh Cấp nước Thủ Đức	Chuyên viên
2007 đến nay	Công ty cổ phần Cấp nước Thủ Đức	Chuyên viên giải quyết khiếu nại, Thành viên Ban Kiểm soát

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Cấp nước Thủ Đức
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:  
Số cổ phần sở hữu cá nhân: không  
Số cổ phần sở hữu đại diện vốn NN: không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: không
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không

## KẾ TOÁN TRƯỞNG

### Bà NGUYỄN THỊ NGỌC HẠNH – Kế toán Trưởng

- Số chứng minh nhân dân: 022546930, Cấp ngày: 18/11/2004, Nơi cấp: CA.TPHCM
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 02/06/1970
- Nơi sinh: TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: TP.HCM
- Địa chỉ thường trú: 105/11 đường 8, KP3, phường Linh Trung, Q. Thủ Đức, Tp.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08.38 960 240
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán – Tài chính

- Quá trình công tác:

Từ năm đến năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
1992 – 07/2002	Chi nhánh Cấp nước Thủ Đức – Biên Hòa.	Nhân viên tổ Đọc số
08/2002 – 01/2004	Chi nhánh Cấp nước Thủ Đức – Biên Hòa.	Phụ trách Tổ tài vụ
02/2004 – 01/2007	Chi nhánh Cấp nước Thủ Đức	Phó trưởng Ban Kế toán – tài chính
02/2007 đến nay	Công ty cổ phần Cấp nước Thủ Đức	Kế toán trưởng

- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cấp nước Thủ Đức
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:  
Số cổ phần sở hữu cá nhân: không  
Số cổ phần sở hữu đại diện vốn NN: không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: không
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không

## 12. Tài sản

Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 30/6/2010 như sau:

*Đơn vị tính: Nghìn đồng*

STT	Hạng mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG (%)
<b>I</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>247.630.339</b>	<b>132.910.492</b>	<b>53,67</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	2.169.522	866.189	39,93
2	Máy móc thiết bị	2.723.091	469.583	17,24
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	242.057.927	131.324.345	54,25
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	666.419	248.145	37,24
5	Tài sản cố định khác	13.380	2.230	17,34
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>76.390</b>	<b>29.433</b>	<b>38,53</b>
<b>Tổng cộng</b>		<b>247.706.729</b>	<b>132.939.925</b>	<b>53,67</b>

*Nguồn: TDW*



**Đất đai, nhà xưởng của Công ty đến 31/03/2010:**

Tên tài sản	Địa chỉ	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Sở hữu của Công ty hay thuê
Khuôn viên văn phòng làm việc	Số 8 Khổng Tử, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức	2.358,2	Thuê theo Hợp đồng số: 9624/HĐ-TNMT-ĐKKTĐ ngày 31/12/2009. Thời hạn thuê: 50 năm.

*Nguồn: TDW***13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức từ năm 2010 đến 2012**

Chỉ tiêu	Đơn vị	TH 2009	KH 2010	Tỷ lệ %		
				2010/2009	2011	2012
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	178,97	254,55	142,23	279,42	306,63
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	9,98	10,44	104,61	11,5	12,03
Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần	%	5,57	4,1	73,61	4,12	3,02
Tỷ lệ LNST/Vốn chủ sở hữu	%	9,85	11,57	113,99	12,6	13,09
Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	%	8,68	8,35	96,20	8,8	8,92

*Nguồn: TDW***Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên**

Trong bối cảnh của suy thoái toàn cầu toàn cầu, và những khó khăn chung của nền kinh tế trong nước, việc thực hiện các mục tiêu tăng trưởng và kế hoạch đầu tư nói trên là một thách thức lớn và đòi hỏi quyết tâm rất cao đối với toàn thể cán bộ và nhân viên của Công ty, một số các giải pháp chính để đạt được mục tiêu đã được xem xét và đặt ra như sau :

**a. Giải pháp về tài chính**

- Xây dựng và kiểm soát tốt kế hoạch tài chính, ngân sách và dòng tiền.
- Quản lý chặt chẽ danh mục đầu tư.
- Đa dạng hoá kênh huy động vốn, duy trì cơ cấu vốn hợp lý.
- Phát hành thêm cổ phiếu và trái phiếu công ty (khi công ty có nhu cầu mở rộng kinh doanh).
- củng cố và phát triển quan hệ bền vững với các ngân hàng truyền thống.

**b. Giải pháp về tổ chức, quản lý**

- Tái cấu trúc công ty, hoàn thiện cơ cấu tổ chức, nâng cao năng lực bộ máy quản lý các cấp theo các nguyên tắc quản trị hiện đại (Corporate Governance), kết hợp hài hòa quản trị theo mục tiêu (Management By Objectives) và quản trị theo quá trình (Management By Processes).

- Đảm bảo đầy đủ các nguồn lực cần thiết để các đơn vị thực hiện tốt kế hoạch đề ra.
- Xây dựng mục tiêu, và biện pháp kiểm soát tình hình thực hiện mục tiêu của từng đơn vị theo tiến độ tháng, quý.
- Nâng cao năng lực công tác nghiên cứu phát triển theo hướng chuyên nghiệp.

**c. Giải pháp về nguồn nhân lực**

- Tạo môi trường làm việc hấp dẫn, xây dựng văn hoá doanh nghiệp nhằm thu hút và giữ gìn nguồn nhân lực tốt, đặc biệt là các cấp quản lý.
- Chú trọng công tác đào tạo trong và ngoài nước nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý và nhân viên.
- Hoạch định phát triển nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ chủ chốt.

**e. Giải pháp về bán hàng và dịch vụ hậu mãi**

- Chuyên nghiệp hóa đội ngũ bán hàng và các quy trình có liên quan.
- Đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ nhằm gia tăng doanh số và điều chỉnh cơ cấu doanh thu theo định hướng chiến lược của Công ty.
- Củng cố và mở rộng mạng lưới phân phối trên khu vực được giao.
- Phát triển mạng lưới cấp nước tại các vùng trọng điểm để tiếp cận các khách hàng mới và nâng cao năng lực dịch vụ hậu mãi.
- Cải tiến công tác chăm sóc khách hàng, thực hiện chương trình chăm sóc đặc biệt cho một số sản phẩm dịch vụ chủ lực.

**d. Kế hoạch đầu tư, dự án đã được HĐQT, ĐHCĐ thông qua**

Công ty tiếp tục đầu tư mở rộng phát triển sản xuất theo hướng chuyên nghiệp

- Thường xuyên cải tạo mạng lưới đường ống nước hiện có trong khu vực quản lý nhằm giảm thiểu tỷ lệ thất thoát nước.
- Phát triển thêm mạng lưới đồng ống nước tại những khu vực khách hàng tiềm năng.
- Xúc tiến việc gắn đồng hồ nước cho những khu vực trọng điểm.

**14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

▪ **Kế hoạch lợi nhuận**

- Dựa vào triển vọng phát triển chung của nền kinh tế Việt Nam trong năm 2010 cũng như của riêng lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, có thể nhận định rằng nhu cầu ngày càng gia tăng của thị trường là điều kiện cần đối với Công ty trong việc khẳng định rõ thương hiệu và uy tín của mình trên thương trường.
- Kế hoạch phát triển kinh doanh của Công ty được xây dựng dựa trên các nghiên cứu, khảo sát chi tiết về thị trường cũng như những đánh giá đúng mức về năng lực hiện có của Công ty. Do đó, kế hoạch này có tính khả thi cao. Tuy nhiên, Công ty cũng cần phải tập trung vào các biện pháp thực hiện vì đây chính là điều kiện đủ để đảm bảo rằng kế hoạch kinh doanh sẽ được triển khai một cách hiệu quả nhằm đạt được mục tiêu lợi nhuận của Công ty.

▪ **Kế hoạch cổ tức**

- Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức như kế hoạch của Công ty đề ra là ổn định và hợp lý, đảm bảo sự hài hoà giữa tỷ lệ giữa lợi nhuận giữ lại để tiếp tục tái đầu tư, tỷ lệ trích lập quỹ và tỷ lệ trả cổ tức nhằm duy trì tốc độ tăng trưởng trong tương lai.
- Với lợi nhuận dự kiến sẽ đạt được trong năm 2010, Công ty hoàn toàn có đủ khả năng để đảm bảo tỷ lệ trả cổ tức như được nêu trong kế hoạch.

*Chúng tôi xin lưu ý rằng những đánh giá trên chỉ có tính chất tham khảo cho các nhà đầu tư. Chúng tôi không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn tuyệt đối của những số liệu được dự báo.*

**15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức đăng ký niêm yết:**

- *Theo qui định trong Điều lệ Công ty thì số lượng thành viên Hội đồng quản trị tối thiểu là 5 người. Tại thời điểm hiện nay số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Công ty là 4 thành viên. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 15/4/2010, Công ty cổ phần Cấp nước Thủ Đức đã có thông báo đến toàn thể cổ đông về việc ứng cử, đề cử ứng viên để bầu bổ sung một thành viên HĐQT. Tuy nhiên, đến hết ngày nhận giấy ứng cử, đề cử theo thông báo, Công ty không nhận được bất cứ giấy ứng cử, đề cử ứng viên vào HĐQT của cổ đông, kết quả vẫn chưa bầu được người đủ tiêu chuẩn vào Hội đồng quản trị. Công ty cổ phần Cấp nước Thủ Đức cam kết đến kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất sẽ bầu đủ số thành viên HĐQT tuân thủ đúng theo qui định của Điều lệ Công ty đề ra..*
- *Cam kết bầu trưởng ban kiểm soát có đủ tiêu chuẩn chuyên môn như qui định tại Khoản 2 điều 18, Quy chế quản trị công ty trong Đại hội đồng cổ đông gần nhất;*

*Hiện nay, trưởng Ban kiểm soát là Ông Quách Trọng Lượng được Đại hội đồng cổ đông tín nhiệm và bầu chọn vào Ban kiểm soát trong Đại hội cổ đông thành lập tổ chức ngày 20/11/2006, vào thời điểm trên, điều lệ của công ty (công ty đại chúng) chưa quy định cụ thể Trưởng ban kiểm soát phải có trình độ chuyên môn về kế toán. Tuy nhiên, trong Ban kiểm soát có một thành viên là ông Hoàng Ngọc Lâm có trình độ chuyên môn về kế toán, đáp ứng điều kiện tại Khoản điều 42 Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty (lần đầu).*

*Căn cứ Quyết định số 12/2007/QĐ-BTC ngày 13/3/2007 của Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế quản trị công ty áp dụng cho các công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán/Trung tâm giao dịch chứng khoán, Công ty cổ phần cấp nước đã ban hành Quy chế quản trị công ty theo Quyết định 027/QĐ-HĐQT ngày 17/6/2010.*

*Do vậy, ông Quách Trọng Lượng đã được bầu chọn làm Trưởng ban Kiểm soát trước khi Quy chế quản trị công ty được ban hành, nên chưa đáp ứng được yêu cầu là phải có chuyên môn về kế toán như đã nêu trên.*

**16. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức đăng ký niêm yết:**

Không có.

## V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. **Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông**
2. **Mệnh giá: Mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng/cổ phần**
3. **Tổng số chứng khoán niêm yết: 8.500.000 cổ phiếu**
4. **Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức niêm yết**

Theo khoản đ mục 1 điều 8 Nghị định số 14/2007 của Chính phủ quy định: Cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó giám đốc và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 6 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ.

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 6 tháng kể từ ngày niêm yết: 6.600 cổ phần .

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng trong 6 tháng tiếp theo: 3.300 cổ phần.

### 5. Phương pháp tính giá:

**Giá tham chiếu cho ngày giao dịch đầu tiên được tính theo các Phương pháp sau:**

- **Phương pháp giá trị sổ sách**

Giá trị sổ sách của cổ phiếu TDW tại thời điểm 30/6/2010 theo Báo cáo tài chính quý 2 năm 2010.

**Giá trị sổ sách một cổ phần tại ngày 30/6/2010 (mệnh giá 10.000 đồng)**

Vốn Điều lệ của Công ty tại thời điểm 30/6/2010 là: 85.000.000.000 đồng

$$\text{Giá trị sổ sách cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}} = \frac{98.689.246.586}{8.500.000} = 11.610 \text{ đồng/CP}$$

- **Giá so sánh**

Phương pháp này dựa trên thu nhập năm 2009 của TDW và hệ số giá trên thu nhập (P/E) bình quân của các công ty đang niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh tại thời điểm 1/6/2010.

- Lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2009: 9.975.781.435 VNĐ
- Số lượng cổ phiếu bình quân lưu hành trong năm 2009: 8.500.000 cổ phiếu
- Thu nhập trên 1 cổ phiếu năm 2009: 9.975.781.435 VNĐ/8.500.000 cổ phiếu = 1.174 VNĐ/CP
- Hệ số bình quân P/E của thị trường tại thời điểm 1/6/2010: 10,5
- Do vậy giá cổ phiếu dự kiến của TDW: 1.174 \* 10,5 = 12.327 VNĐ/CP
- Vậy giá so sánh của cổ phiếu TDW là **12.327 VNĐ/CP**

Qua kết quả tính toán của hai phương pháp tính giá trên, Giá tham chiếu cho ngày giao dịch đầu tiên dự kiến của một cổ phiếu là **12.300 VNĐ/CP**.

## 6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Theo quy định tại Thông tư số 90/2005/TT-BTC ngày 17/10/2005 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thi hành Quyết định số 238/2005/QĐ-TTg ngày 29/9/2005 của Thủ tướng chính phủ quy định về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam thì tổ chức, cá nhân nước ngoài mua, bán cổ phiếu trên Trung tâm Giao dịch Chứng khoán được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu phát hành ra công chúng. Trong trường hợp, cổ đông nước ngoài đã nắm giữ vượt tỷ lệ 49% tổng số cổ phiếu phát hành ra công chúng trước khi cổ phiếu được đăng ký giao dịch thì phải thực hiện bán cổ phiếu để đảm bảo tỷ lệ nắm giữ của bên nước ngoài tối đa là 49%. Hiện tại, Công ty có một cổ đông là tổ chức nước ngoài, VOF Investment Limited nắm giữ 30% cổ phiếu.

## 7. Các loại thuế có liên quan:

Thuế suất thuế GTGT của một số nhóm ngành hàng kinh doanh chính phải nộp:

- Cung cấp nước sạch: 5%
- Lắp đặt đồng hồ nước: 10%
- dịch vụ khác: 10%

Do công ty thành lập ngày 18/01/2007 và hoạt động trong ngành nghề thuộc danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư nên Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp được áp dụng là 20%, được miễn thuế 02 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 03 năm tiếp theo.

Ngoài hoạt động kinh doanh chính, các hoạt động kinh doanh khác như nhượng bán vật tư ngành nước và hoạt động tài chính, công ty vẫn chịu thuế suất 25%. Tuy nhiên, công ty được giảm 30% trên số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2009 theo thông tư số 03/2009/TT-BTC ngày 13/01/2009 của Bộ Tài chính.

## VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI NIÊM YẾT

### 1. Tổ chức tư vấn



#### Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Địa chỉ : 71 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.  
 Điện thoại : (04) 3773 7070 Fax: (04) 3773 9058  
 Website : [www.fpts.com.vn](http://www.fpts.com.vn)

#### Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Địa chỉ : 31 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh  
 Điện thoại : (08) 6290 8686 Fax: (08) 6291 0607

### 2. Tổ chức kiểm toán



#### Công ty dịch vụ kiểm toán và tư vấn UHY

Trụ sở chính : 86/2 đường Phở Quang, P2, Q. Tân Bình, Tp.HCM  
 Điện thoại : 848. 39976746 Fax : 848. 39976748

## VII. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
2. **Phụ lục II:** Điều lệ công ty phù hợp với Điều lệ mẫu công ty niêm yết
3. **Phụ lục III:** Báo cáo kiểm toán năm 2008 – 2009, Báo cáo tài chính quý 1/2010
4. **Phụ lục IV:** Các tài liệu khác





Tp.Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 9 năm 2010

**TỔ CHỨC NIÊM YẾT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỦ ĐỨC**

**CHỦ TỊCH HĐQT**

**GIÁM ĐỐC**



**Bùi Sĩ Hoàng**

**Nguyễn Xuân Cầu**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**Quách Trọng Lượng**

**Nguyễn Thị Ngọc Hạnh**

**TỔ CHỨC TƯ VẤN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT**  
**– CHI NHÁNH TP.HỒ CHÍ MINH**

**GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH**



**Nguyễn Văn Trung**